

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1981

ĐKHKTT: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1984

ĐKHKTT: xóm V, xã B, huyện P, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Dương Thị L có trách nhiệm trả anh Nguyễn Hữu B tổng số tiền là **194.000.000** đồng, trong đó số tiền gốc là 165.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến tháng 7/2022 là 29.000.000 đồng

Về lãi chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị L tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.850.000đ (*Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả anh B số tiền 5.375.000 (*Năm triệu ba trăm bảy mươi năm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002783 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ